

STUDY ON NURSES' KNOWLEDGE AND PRACTICES IN FALL PREVENTION FOR PATIENTS AT DA NANG ONCOLOGY HOSPITAL

Ha Thi Huyen Trang*, Pham Thi Ngan, Nguyen Le Thanh Hai

Danang Oncology Hospital - Hoang Thi Loan Street, Hoa Minh Ward, Lien Chieu Dist, Danang City, Vietnam

Received: 16/04/2025

Revised: 26/04/2025; Accepted: 10/05/2025

ABSTRACT

Objective: This study aimed to assess the knowledge and practices of nurses regarding fall prevention for patients at Da Nang Oncology Hospital. Describing related factors.

Materials and methods: A cross - sectional research was carried out between March and August 2024, including 106 nurses from the clinical departments of Da Nang Oncology Hospital. Data were collected using structured questionnaires assessing nurses' knowledge and practices related to fall prevention.

Results: The average age of the participants was 33.3 years (± 4.4), with an average professional experience of 9.5 years (± 4.3). The majority of participants were female (98.1%) and cared for an average of 19.1 ± 5.9 patients per day. The mean knowledge score was 15.2 ± 2.0 , with 86.8% of nurses meeting the knowledge standard. The mean practice score was 71.5 ± 12.2 , with 83.0% demonstrating adequate practices. A statistically significant relationship was observed between the number of patients cared for daily and both knowledge and practice scores ($p < 0.05$). Additionally, a strong correlation was found between knowledge and practice scores ($p < 0.001$).

Conclusion: Most nurses at Da Nang Oncology Hospital demonstrated adequate knowledge (86.8%) and satisfactory practices (83.0%) in patient fall prevention. The number of patients cared for daily significantly influenced these outcomes. Regular training programs and targeted support, particularly in high - workload settings, are recommended to enhance fall prevention effectiveness and ensure patient safety.

Keywords: Knowledge, practice, nurse, fall prevention, patients, hospital.

*Corresponding author

Email: hthtrang90@gmail.com **Phone:** (+84) 942489050 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD7.2424**

NGHIÊN CỨU KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH CỦA ĐIỀU DƯỠNG TRONG PHÒNG NGỪA NGÃ CHO NGƯỜI BỆNH TẠI BỆNH VIỆN UNG BƯỚI ĐÀ NẴNG

Hà Thị Huyền Trang*, Phạm Thị Ngân, Nguyễn Lê Thanh Hải

Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng - Đường Hoàng Thị Loan, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày nhận bài: 16/04/2025

Chỉnh sửa ngày: 26/04/2025; Ngày duyệt đăng: 10/05/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức và thực hành của điều dưỡng trong phòng ngừa ngã cho người bệnh tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng. Mô tả các yếu tố liên quan.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang tiến hành trên 106 điều dưỡng công tác tại các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng từ tháng 3/2024 đến tháng 8/2024. Dữ liệu được thu thập bằng cách sử dụng bảng câu hỏi đánh giá kiến thức và thực hành về phòng ngừa ngã.

Kết quả: Tuổi trung bình của đối tượng nghiên cứu là $33,3 \pm 4,4$ tuổi; thâm niên công tác trung bình là $9,5 \pm 4,3$ năm; Phần lớn là nữ giới (98,1%); Trung bình mỗi điều dưỡng chăm sóc $19,1 \pm 5,9$ người bệnh/ngày. Điểm trung bình về kiến thức là $15,2 \pm 2,0$ điểm, 86,8% điều dưỡng đạt về kiến thức; Điểm trung bình thực hành là $71,5 \pm 12,2$ điểm, 83,0% điều dưỡng đạt về thực hành. Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa số lượng người bệnh được điều dưỡng chăm sóc hằng ngày với kiến thức và thực hành trong phòng ngừa ngã ($p < 0,05$). Đồng thời, kiến thức và thực hành của điều dưỡng trong phòng ngừa ngã cũng có mối liên quan chặt chẽ ($p < 0,001$).

Kết luận: Phần lớn điều dưỡng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng có kiến thức (86,8%) và thực hành (83,0%) đạt yêu cầu trong phòng ngừa ngã cho người bệnh. Số lượng người bệnh được chăm sóc mỗi ngày có ảnh hưởng đáng kể đến kiến thức và thực hành của điều dưỡng. Cần có các chương trình đào tạo và hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa ngã, đặc biệt trong điều kiện làm việc với áp lực cao.

Từ khóa: Kiến thức, thực hành, điều dưỡng, phòng ngừa ngã, người bệnh, bệnh viện.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, nhờ vào những tiến bộ trong y học, việc chẩn đoán và điều trị đã giúp cứu sống nhiều người bệnh mắc các bệnh hiểm nghèo. Tuy nhiên, một thách thức lớn trong ngành y tế là bảo đảm an toàn trong công tác cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng bệnh viện không phải lúc nào cũng là nơi an toàn như mong đợi, đặc biệt là vấn đề ngã - một trong những nguyên nhân chính gây chấn thương và tử vong. Theo Tổ chức An toàn người bệnh Thế giới, có khoảng 37,3 triệu ca ngã cần được chăm sóc y tế mỗi năm, và là nguyên nhân của 684.000 ca tử vong toàn cầu [2], [3], [7].

Tại Việt Nam, mỗi năm có khoảng 5% trong số 1,5 - 1,9 triệu người cao tuổi bị ngã phải nhập viện. Tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM, 17% người bệnh nhập viện hàng tháng vì ngã. Tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, ngã chiếm 10,5% tổng số cớ y khoa năm

2023, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người bệnh, kéo dài thời gian nằm viện, tăng chi phí điều trị và làm suy giảm niềm tin của người dân vào hệ thống y tế [1], [3].

Để giảm thiểu tình trạng này, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 19/2013/TT - BYT yêu cầu các cơ sở y tế thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người bệnh và nhân viên y tế [2]. Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng đặc biệt chú trọng đến việc phòng ngừa ngã, với vai trò quan trọng của điều dưỡng viên trong nâng cao kiến thức và thực hành. Vì vậy, chúng tôi thực hiện đề tài “Nghiên cứu kiến thức và thực hành của điều dưỡng trong phòng ngừa ngã cho người bệnh tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng” với 2 mục tiêu:

1. Đánh giá tình hình thực tế về kiến thức và thực hành của điều dưỡng trong phòng ngừa ngã cho người bệnh tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.

*Tác giả liên hệ

Email: hthtrang90@gmail.com Điện thoại: (+84) 942489050 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD7.2424>

2. Mô tả các yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành của đối tượng nghiên cứu về phòng ngừa ngã cho người bệnh.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Sử dụng thiết kế nghiên cứu cắt ngang.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 3/2024 đến tháng 8/2024 tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Điều dưỡng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng đang làm việc tại các khoa lâm sàng.

- Tiêu chuẩn lựa chọn:

+ Điều dưỡng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc người bệnh.

+ Đồng ý tự nguyện tham gia nghiên cứu.

- Tiêu chuẩn loại trừ:

+ Điều dưỡng mới bắt đầu làm việc tại Bệnh viện trong vòng 6 tháng.

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Chọn mẫu toàn bộ. Toàn bộ điều dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn sẽ được đưa vào nghiên cứu.

2.5. Nội dung nghiên cứu

Dữ liệu được thu thập thông qua bộ công cụ do nhóm tác giả Hoàng Thị Minh Thái và cộng sự công bố năm 2020, bộ công cụ gồm 3 phần [5]:

- Phần A: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu (tuổi, giới, trình độ, thâm niên công tác, số người bệnh cần chăm sóc mỗi ngày, tình hình cập nhật kiến thức).

- Phần B: Bộ công cụ để đánh giá kiến thức gồm 4 phần: Yếu tố nguy cơ ngã; đánh giá nguy cơ ngã; dự phòng ngã; quản lý ngã. Sử dụng phương pháp tính điểm để đánh giá kiến thức của đối tượng nghiên cứu, với mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm, câu trả lời sai không được tính điểm. Kiến thức phòng ngừa ngã của điều dưỡng được phân loại là “Chưa đạt” nếu $\leq 55\%$ tổng điểm và “Đạt” nếu $> 55\%$ [5].

- Phần C: Bộ công cụ để đánh giá thực hành gồm 3 phần: Các hoạt động đánh giá nguy cơ ngã; Các hoạt động dự phòng ngã và Các hoạt động quản lý ngã. Sử dụng thang điểm 5 mức độ để đánh giá thực hành về phòng ngừa ngã của điều dưỡng thông qua các mức độ không bao giờ thực hiện; hiếm khi thực hiện; thỉnh thoảng thực hiện; thường xuyên thực hiện và luôn luôn thực hiện. Sau khi tính tổng điểm, thực hành được phân loại là “Chưa đạt” nếu $\leq 60\%$ và “Đạt” nếu $> 60\%$. [5].

2.6. Thời điểm đánh giá

Bảng 1. Thời điểm đánh giá đối tượng nghiên cứu

Nội dung	Thời điểm đánh giá
Phần A: Các thông tin chung	Các đối tượng nghiên cứu sẽ nhận được phiếu điều tra và tự điền vào phiếu. Điều tra viên thực hiện giám sát để đảm bảo bộ công cụ được hoàn chỉnh, chính xác và khách quan trong quá trình nghiên cứu.
Phần B: Bộ công cụ để đánh giá kiến thức	
Phần C: Bộ công cụ đánh giá thực hành	Điều tra viên trực tiếp quan sát thực hành của đối tượng nghiên cứu vào giờ hành chính, các ngày làm việc, khi thực hiện chăm sóc người bệnh. Sau khi quan sát, điều tra viên sẽ thống nhất mức độ đánh giá của từng hoạt động của đối tượng nghiên cứu và điền vào phiếu khảo sát.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Dữ liệu được nhập và phân tích bằng phần mềm SPSS phiên bản 20.0.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu này được tiến hành sau khi thông qua Hội đồng xét duyệt của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng. Tất cả điều dưỡng tham gia nghiên cứu đều được giải thích rõ ràng và nhận đầy đủ thông tin liên quan đến nghiên cứu. Mọi thông tin định danh của điều dưỡng đều được bảo mật. Việc tham gia là hoàn toàn tự nguyện và kết quả thu thập chỉ sử dụng trong phạm vi nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Nội dung		Số lượng (N = 106)	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi	< 34 tuổi	39	36,8
	≥ 34 tuổi	67	63,2
Thâm niên (năm)	< 10 năm	31	29,2
	≥ 10 năm	75	70,8
Số người bệnh chăm sóc mỗi ngày	< 20 người bệnh	47	44,3
	≥ 20 người bệnh	59	55,7
Giới	Nam	2	1,9
	Nữ	104	98,1
Trình độ	Cao đẳng	47	44,3
	Đại học	59	55,7

Nội dung		Số lượng (N = 106)	Tỷ lệ (%)
Đào tạo	Đã được đào tạo tại trường và đào tạo lại	69	65,1
	Chưa được đào tạo tại trường hoặc chưa đào tạo lại	37	34,9
	Có nhu cầu được tập huấn về phòng ngừa cho người bệnh	100	94,3
	Không có nhu cầu được tập huấn về phòng ngừa cho người bệnh	6	5,7

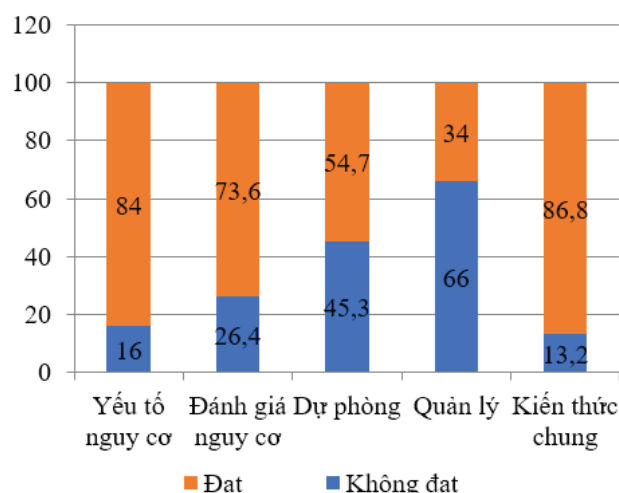
Nhận xét: 63,2% điều dưỡng có độ tuổi từ 34 tuổi trở lên. Nhóm điều dưỡng có thâm niên trên 10 năm chiếm 70,8%. 44,3% điều dưỡng chăm sóc ít hơn 20 người bệnh/ngày. 98,1% điều dưỡng tham gia nghiên cứu là nữ. 55,7% điều dưỡng có trình độ đại học. 65,1% điều dưỡng đã được đào tạo về phòng ngừa ngã tại trường và đào tạo lại khi đi làm, 94,3% điều dưỡng có nhu cầu được tập huấn về phòng ngừa cho người bệnh.

3.2. Kiến thức và thực hành của đối tượng về phòng ngừa ngã cho người bệnh

Bảng 2. Điểm kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh

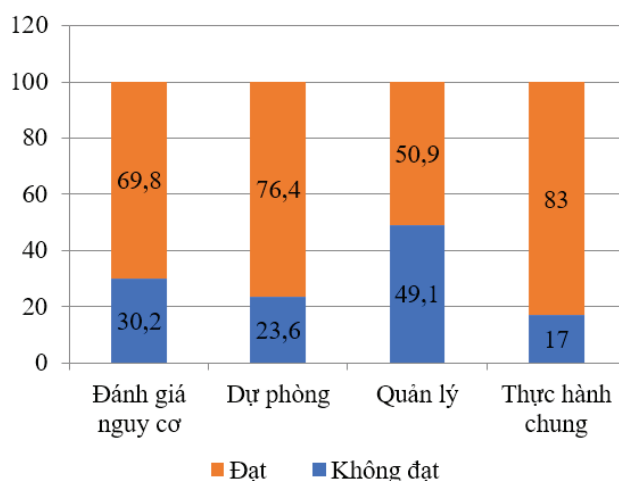
Nội dung		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Min	Max
Điểm kiến thức yếu tố		4,4	1,0	1	6
Điểm Đánh giá nguy cơ	Kiến thức	4,1	0,9	2	6
	Thực hành	16,7	2,3	4	20
Điểm Dự phòng	Kiến thức	3,6	0,9	2	6
	Thực hành	37,8	7,2	10	50
Điểm Quản lý	Kiến thức	3,1	0,9	2	5
	Thực hành	19,0	4,4	6	30
Điểm chung	Kiến thức	15,2	2,0	10	21
	Thực hành	71,5	12,2	20	98

Nhận xét: Điểm kiến thức của điều dưỡng về phòng ngừa ngã $15,2 \pm 2,0$ điểm, cao nhất 21 điểm, thấp nhất 10 điểm; điểm thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã $71,5 \pm 12,2$ điểm, cao nhất 98 điểm, thấp nhất 20 điểm.



Biểu đồ 1. Phân loại kiến thức về phòng ngừa ngã của điều dưỡng

Nhận xét: 84,0% điều dưỡng đạt kiến thức về yếu tố nguy cơ ngã. 73,6% điều dưỡng đạt kiến thức về đánh giá nguy cơ ngã. 54,7% điều dưỡng đạt kiến thức về dự phòng ngã. 34,0% điều dưỡng đạt kiến thức về quản lý ngã. 86,8% điều dưỡng đạt kiến thức chung về phòng ngừa ngã.



Biểu đồ 2. Phân loại thực hành về phòng ngừa ngã của điều dưỡng

Nhận xét: 69,8% điều dưỡng đạt thực hành về đánh giá nguy cơ ngã. 76,4% điều dưỡng đạt thực hành về dự phòng ngã. 50,9% điều dưỡng đạt thực hành về quản lý ngã. 83,0% điều dưỡng đạt thực hành chung về phòng ngừa ngã.

Bảng 3. Yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh

Biến số		Kiến thức đạt		p	Thực hành đạt		p
		Số lượng	Tỷ lệ %		Số lượng	Tỷ lệ %	
Trình độ	Cao đẳng	42	89,4	> 0,05	38	80,9	> 0,05
	Đại học	50	84,7		50	84,7	
Nhóm tuổi	< 34	34	87,2	> 0,05	31	79,5	> 0,05
	≥ 34	58	86,6		57	85,1	
Thâm niên công tác	< 10	29	93,5	> 0,05	27	87,1	> 0,05
	≥ 10	63	84,0		61	81,3	
Số người bệnh chăm sóc/ngày	< 20	45	95,7	0,015	43	91,5	0,038
	≥ 20	47	79,7		45	76,3	

Nhận xét: Số người bệnh chăm sóc mỗi ngày có liên quan đến kiến thức và thực hành phòng ngừa ngã của điều dưỡng ($p < 0,05$). Các yếu tố trình độ chuyên môn, nhóm tuổi, thâm niên công tác không liên quan đến phân loại kiến thức và thực hành phòng ngừa ngã của điều dưỡng ($p > 0,05$).

Bảng 4. Mối liên quan giữa kiến thức và thực hành về phòng ngừa ngã của điều dưỡng

Kiến thức \ Thực hành	Không đạt		Đạt		p
	Tần số	Tỷ lệ %	Tần số	Tỷ lệ %	
Chưa đạt	7	50,0	7	50,0	< 0,001
Đạt	11	12,0	81	88,0	

Nhận xét: Có mối liên quan chặt chẽ giữa kiến thức và thực hành về phòng ngừa ngã của điều dưỡng ($p < 0,001$).

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 106 điều dưỡng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng, trong đó 63,2% điều dưỡng có tuổi đời từ 34 tuổi trở lên và 70,8% có thâm niên công tác trên 10 năm. Điều này cho thấy phần lớn đối tượng nghiên cứu có kinh nghiệm làm việc đáng kể, tuy nhiên nhóm điều dưỡng lớn tuổi thường gặp khó khăn trong việc cập nhật kiến thức mới, trong khi nhóm điều dưỡng trẻ tuổi, mặc dù linh hoạt hơn, lại thiếu kinh nghiệm thực tế trong chăm sóc người bệnh.

55,7% điều dưỡng chăm sóc trên 20 người bệnh mỗi ngày, điều này phản ánh khối lượng công việc khá lớn. Khối lượng công việc lớn này có thể làm giảm khả năng thực hiện các biện pháp phòng ngừa ngã, vì điều dưỡng phải chia sẻ sự chú ý giữa nhiều người bệnh. Những điều dưỡng chăm sóc ít hơn 20 người bệnh/ngày có điểm kiến thức và thực hành phòng ngừa ngã cao hơn ($p < 0,05$), cho thấy mối liên hệ giữa số lượng người bệnh và khả năng thực hành hiệu quả.

Tỷ lệ điều dưỡng có trình độ đại học là 55,7%, thấp hơn so với nghiên cứu của Thân Thị Quỳnh Như (93%) [4] và Ngô Anh Văn (76,2%) [6]. Đa số điều dưỡng đã được đào tạo tại trường và đào tạo lại về phòng ngừa ngã (65,1%), tuy nhiên, vẫn còn 34,9% điều dưỡng chưa được đào tạo lại, điều này nhấn mạnh sự quan trọng của các chương trình đào tạo định kỳ để duy trì và cập nhật kiến thức cho đội ngũ điều dưỡng.

Điều đáng chú ý là 94,3% điều dưỡng thể hiện nhu cầu tập huấn thêm về phòng ngừa ngã, tỷ lệ này gần giống với nghiên cứu của Alsaad và cộng sự (96%) [7]. Điều này cho thấy nhận thức cao của điều dưỡng về tầm quan trọng của việc đào tạo trong công tác phòng ngừa ngã. Tuy nhiên, cần chú ý đến 5,7% điều dưỡng không có nhu cầu tập huấn, điều này có thể ảnh hưởng đến năng lực thực hành chung của toàn bộ đội ngũ điều dưỡng.

4.2. Thực trạng kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh

Kết quả nghiên cứu tại Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng cho thấy tỷ lệ 86,8% điều dưỡng đạt kiến thức về phòng ngừa ngã, tuy nhiên chỉ 83% đạt yêu cầu về thực hành.

Điều này chỉ ra rằng mặc dù hầu hết điều dưỡng có kiến thức tốt về phòng ngừa ngã, nhưng một phần nhỏ trong số họ không thể áp dụng hiệu quả kiến thức vào thực tế, đặc biệt là trong phần quản lý ngã. Cụ thể, tỷ lệ điều dưỡng đạt kiến thức về yếu tố nguy cơ là 84,0%, đánh giá nguy cơ là 73,6%, dự phòng ngã là 54,7%, và chỉ có 34,0% đạt kiến thức về quản lý ngã. Điều này chỉ ra rằng kiến thức trong quản lý ngã là yếu tố cần được cải thiện hơn nữa.

Sự không đồng nhất giữa kiến thức và thực hành cũng xuất hiện trong các nghiên cứu khác. Nghiên cứu của Alsaad và cộng sự [7] chỉ ra rằng mặc dù 98% điều dưỡng có kiến thức tốt, tỷ lệ thực hành đúng lại thấp hơn đáng kể, chỉ 85,4% tuân thủ hệ thống mã màu cho người bệnh có nguy cơ cao. Tương tự, nghiên cứu của Thân Thị Quỳnh Như [4] cũng ghi nhận 98,7% điều dưỡng có kiến thức đạt, nhưng thực hành chỉ đạt 88,1%.

Về thực hành, tỷ lệ 69,8% điều dưỡng đạt thực hành đánh giá nguy cơ, 76,4% đạt thực hành dự phòng, và 50,9% đạt thực hành quản lý ngã. Tuy tỷ lệ thực hành chung của Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng đạt 83%, cao hơn so với tỷ lệ 61% trong nghiên cứu của Hassan [9], nhưng vẫn còn nhiều điều dưỡng cần cải thiện, đặc biệt trong phần quản lý ngã.

Ngoài ra, nghiên cứu của Alsaad và cộng sự [7] cho thấy tỷ lệ 92% điều dưỡng tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách phòng ngừa ngã và 85,4% tuân thủ hệ thống mã màu cho người bệnh có nguy cơ cao. Tuy nhiên, nghiên cứu này cũng chỉ ra rằng 33% người bệnh vẫn gặp phải tình trạng ngã dù đã có các biện pháp phòng ngừa. Điều này cho thấy rằng dù có các biện pháp phòng ngừa, việc áp dụng vào thực tế vẫn còn nhiều thử thách.

Nghiên cứu của Dykes và cộng sự [8] đã chứng minh rằng tỷ lệ ngã của người bệnh giảm đáng kể sau khi áp dụng các biện pháp can thiệp và đào tạo. Cụ thể, tỷ lệ ngã giảm 15% và 34% số ca ngã gây thương tích sau khi triển khai bộ công cụ phòng ngừa ngã. Đây là minh chứng rõ ràng cho thấy đào tạo liên tục và các biện pháp can thiệp thực tế có thể làm giảm số ca ngã và giúp cải thiện chất lượng chăm sóc người bệnh.

4.3. Các yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành

Kết quả phân tích tại Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng chỉ ra mối liên hệ mạnh mẽ giữa số lượng người bệnh chăm sóc mỗi ngày và kiến thức, thực hành của điều dưỡng trong phòng ngừa ngã. Cụ thể, điều dưỡng chăm sóc dưới 20 người bệnh/ngày có kiến thức và thực hành về phòng ngừa ngã tốt hơn so với nhóm điều dưỡng chăm sóc trên 20 người bệnh mỗi ngày ($p < 0,05$). Sự quá tải công việc khiến điều dưỡng không có đủ thời gian để tập trung vào từng người bệnh, dẫn đến việc giảm khả năng áp dụng các biện pháp phòng ngừa ngã hiệu quả. Điều này cũng phản ánh mối liên hệ giữa kiến thức và thực hành, khi điều dưỡng có kiến thức đầy đủ thường có thực hành tốt hơn ($p < 0,001$).

So với các nghiên cứu trước đây, như của Hoàng Thị

Minh Thái [5] và Thân Thị Quỳnh Như [4] có sự khác biệt rõ rệt về các yếu tố như thâm niên công tác, độ tuổi, khoa làm việc và mức độ cập nhật kiến thức của điều dưỡng. Những yếu tố này phản ánh sự khác biệt trong bối cảnh và phương pháp nghiên cứu, đồng thời ảnh hưởng trực tiếp đến kiến thức và khả năng thực hành của họ. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc điều chỉnh các chương trình đào tạo và quy trình chăm sóc sao cho phù hợp với từng bối cảnh cụ thể và đặc thù công việc của điều dưỡng tại mỗi bệnh viện.

Các nghiên cứu quốc tế và trong nước đều khẳng định rằng việc củng cố kiến thức là bước đầu cần thiết, tuy nhiên đào tạo thực hành mới là yếu tố quyết định giúp điều dưỡng áp dụng hiệu quả kiến thức vào công việc hằng ngày. Hassan [9] cũng đã khẳng định có mối tương quan tích cực giữa kiến thức và thực hành, và điều dưỡng có thực hành đầy đủ sẽ đưa ra quyết định chính xác và kịp thời, góp phần giảm thiểu nguy cơ ngã cho người bệnh.

Tóm lại, mặc dù điều dưỡng đã được trang bị kiến thức về phòng ngừa ngã, nhưng vẫn còn những thiếu sót trong thực hành, đặc biệt là trong quản lý ngã. Việc nâng cao kỹ năng cho điều dưỡng thông qua các chương trình đào tạo định kỳ và giảm bớt khối lượng công việc là rất quan trọng để đảm bảo sự an toàn cho người bệnh và nâng cao chất lượng chăm sóc y tế.

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng 86,8% điều dưỡng tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng có kiến thức đầy đủ, 83,0% thực hành các biện pháp phòng ngừa ngã đạt yêu cầu. Tuy nhiên, vẫn có 13,2% thiếu kiến thức đầy đủ và 17,0% có thực hành chưa đáp ứng được tiêu chuẩn.

Số lượng người bệnh được chăm sóc hằng ngày có ảnh hưởng rõ rệt đến mức độ kiến thức và khả năng thực hành của điều dưỡng ($p < 0,05$). Việc triển khai các chương trình đào tạo và hỗ trợ là cần thiết để nâng cao hiệu quả phòng ngừa ngã, đặc biệt trong môi trường làm việc có nhiều áp lực. Ngoài ra, kiến thức và thực hành của điều dưỡng trong việc phòng ngừa ngã cũng có mối liên quan chặt chẽ ($p < 0,001$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng. (2023). Báo cáo số 09 /BC-CDT&QLCL2023, Báo cáo sự cố y khoa tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2023.
- [2] Bộ Y tế. (2013). Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.
- [3] Bộ Y tế, https://moh.gov.vn/web/phong-chong-tai-nan-thuong-tich/tin-noi-bat/-/asset_publish-

- er/iinMRn208ZoI/content/phong-chong-te-nga-o-nguoi-cau-tuoi, truy cập ngày 12 tháng 4 năm 2024.
- [4] Thân Thị Quỳnh Như, Bùi Hồng Thiên Khanh, Trần Ngọc Thanh Trúc, và cộng sự. (2024). Kiến thức và thực hành phòng ngừa té ngã của điều dưỡng trên người bệnh cao tuổi, *Tạp Chí Y học Việt Nam*, 543(3). <https://doi.org/10.51298/vmj.v543i3.11555>.
- [5] Hoàng Thị Minh Thái, Đinh Thị Thu Hằng, Phạm Thị Bích Ngọc, và cộng sự. (2020). Thực trạng thực hành và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định năm 2020, *Tạp Chí Y học Việt Nam*, 500(2). <https://doi.org/10.51298/vmj.v500i2.34>.
- [6] Ngô Anh Văn, Trương Quang Trung, Hoàng Bùi Hải, và cộng sự. (2023). Kiến thức và thực hành của điều dưỡng về phòng ngừa ngã cho người bệnh theo thang điểm Morse tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, *Tạp Chí Y học Việt Nam*, 524(2). <https://doi.org/10.51298/vmj.v524i2.4880>.
- [7] Alsaad, S. M., Alabdulwahed, M., Rabea, N. M., Tharkar, S., & Alodhayani, A. A. (2024). Knowledge, Attitudes, and Practices of Nurses toward Risk Factors and Prevention of Falls in Older Adult Patients in a Large-Sized Tertiary Care Setting. *Healthcare (Basel, Switzerland)*, 12(4), 472. <https://doi.org/10.3390/healthcare12040472>.
- [8] Dykes, P. C., Burns, Z., Adelman, J., Benneyan, J., Bogaisky, M., Carter, E., Ergai, A., Lindros, M. E., Lipsitz, S. R., Scanlan, M., Shaykevich, S., & Bates, D. W. (2020). Evaluation of a Patient-Centered Fall-Prevention Tool Kit to Reduce Falls and Injuries: A Nonrandomized Controlled Trial. *JAMA network open*, 3(11), e2025889. <https://doi.org/10.1001/jamanetworkopen.2020.25889>.
- [9] Hassan, H. E., Mohammed, S. A., Ghanem, S. S., et al. (2024). Correlation between Nurses' Knowledge and Practices Regarding Fall Prevention among Elderly Women, *J. Biomedical Research and Clinical Reviews*, 9(2).

